

# HIỆP ĐỊNH PARIS NĂM 1973 - MỘT THẮNG LỢI VỀ QUÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT NAM

Thượng tướng, TS. KHQS Lê Hữu Đức  
Ủy viên BCH TƯ Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

*40 năm đã trôi qua, Hội nghị Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 đã giành thắng lợi trọn vẹn. Đây là một sự kiện lịch sử rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Kết quả của Hội nghị Paris: thắng có ý nghĩa về quân sự, chính trị và đối ngoại của Việt Nam. Thắng lợi lịch sử này là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đây là thắng lợi về quân sự, đánh dấu sự thất bại của quân đội Mỹ và quân đội ngụy Sài Gòn; đẩy Mỹ và Ngụy vào thế lúng túng, bị động, buộc Mỹ phải rút hết quân về nước, tạo điều kiện cho cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đi đến thắng lợi hoàn toàn.*

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, trước những đòn tiến công mãnh liệt của quân và dân miền Nam, ngụy quân và ngụy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình thế, Mỹ thay đổi chiến lược từ "chiến tranh đặc biệt" chuyển thành "chiến tranh cục bộ", thực chất là "Mỹ hóa" cuộc chiến tranh. Một mặt, Mỹ ồ ạt đưa quân chiến đấu vào miền Nam, mặt khác, tiến hành leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam.

Về phía ta, ngay từ đầu, Đảng ta đã nhận định rằng, Mỹ buộc phải "Mỹ hóa" cuộc chiến tranh là vì chúng đang ở trong thế bị động về chiến lược. Mặc dù Mỹ đưa vào miền Nam mấy chục vạn quân và đánh phá ác liệt miền Bắc, nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch không có thay đổi lớn. Ta có cơ sở chắc chắn để giữ vững thế chủ động

trên chiến trường, đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của địch. Trên thực tế, Mỹ càng leo thang chiến tranh thì càng vấp phải những đòn giáng trả mãnh liệt của ta. Về mặt chính trị, ta nêu cao chính nghĩa của cuộc chiến đấu, bóc trần bộ mặt xâm lược và tính chất nguy hiểm của các hành động leo thang chiến tranh cùng thủ đoạn đàm phán hòa bình giả hiệu của Mỹ. Ta kiên quyết đòi Mỹ chấm dứt xâm lược, rút hết quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, chấm dứt vô điều kiện mọi hành động chiến tranh chống miền Bắc.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam trong Tết Mậu Thân 1968 cùng với thắng lợi của quân và dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại đã làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ. Đêm ngày 31-3-1968, phát biểu ý kiến trên đài truyền hình Mỹ, Tổng thống Mỹ Johnson

thừa nhận thất bại trong Tết Mậu Thân và thông báo đã ra lệnh chấm dứt mọi cuộc tiến công bằng máy bay và tàu chiến chống miền Bắc Việt Nam, trừ khu vực phía bắc khu phi quân sự. Ông còn cam kết “sẵn sàng đi bước đầu tiên trên con đường xuống thang” và không ra tranh cử Tổng thống thêm một nhiệm kỳ nữa.

Trong tình thế đã thay đổi có lợi cho ta, bằng một đòn tiến công ngoại giao mới, ta chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Mỹ. Ngày 13-5-1968, cuộc đàm phán giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ bắt đầu tại Paris và gần sáu tháng sau đi đến thỏa thuận về việc Mỹ chấm dứt mọi hành động chiến tranh chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ ngày 31-10-1968, đồng thời thỏa thuận về việc triệu tập tại Paris một hội nghị để bàn việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, gồm các bên: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Ngày 25-1-1969, Hội nghị Paris về Việt Nam họp phiên đầu tiên, mở ra giai đoạn “vừa đánh, vừa đàm”. Hội nghị Paris về Việt Nam là cuộc đàm phán dài nhất để chấm dứt một cuộc chiến tranh dài nhất trong thế kỷ 20, cuộc chiến tranh diễn ra trên phạm vi một nước nhưng lại là tiêu điểm của những mâu thuẫn và xung đột mang tính thời đại: Giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động,

giữa hòa bình với chiến tranh. Đó là cuộc đối thoại giữa hai thế lực đối đầu trên chiến trường: Một bên là lực lượng xâm lược có thế mạnh vượt trội về quân sự và kinh tế nhưng lại có thế yếu về chính trị, tinh thần; Một bên là lực lượng bảo vệ tổ quốc, tuy có điểm yếu tương đối về quân sự và kinh tế, nhưng lại có thế mạnh tuyệt đối về chính trị-tinh thần, chính nghĩa. Đó còn là cuộc đối chọi giữa hai nền ngoại giao: Một bên là nền ngoại giao nhà nghề của một siêu cường; Một bên là nền ngoại giao của một nhà nước cách mạng còn non trẻ. Ở Paris đã diễn ra một cuộc đấu quyết liệt giữa hai ý chí, hai trí tuệ, hai loại pháp lý và đạo lý, hai thứ mưu lược khác nhau.

Cả ta và đối phương đều đến Hội nghị với những mục đích và đòi hỏi đối lập nhau. Ta đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội và vũ khí ra khỏi miền Nam Việt Nam, xóa bỏ chính quyền bù nhìn tay sai, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam. Mỹ cũng nói muốn chấm dứt chiến tranh, nhưng lại đòi miền Bắc và Mỹ cùng rút quân; đòi khôi phục lại khu phi quân sự và duy trì chính quyền Sài Gòn. Có nghĩa là Mỹ tiếp tục thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, điều Mỹ không làm được trên chiến trường.

Lập trường bốn bên, mà thực chất là của hai bên, Việt Nam và Mỹ, giai đoạn đầu rất xa nhau, mâu thuẫn nhau, khiến cho các cuộc đấu tranh diễn ra gay gắt trên bàn Hội nghị,

đến mức nhiều lúc phải gián đoạn thương lượng. Trong thời gian này, trên chiến trường cả hai bên Việt Nam và Mỹ đều tìm mọi cách giành thắng lợi quyết định về quân sự để thay đổi cục diện chiến trường, lấy đó làm áp lực cho mọi giải pháp chấm dứt chiến tranh trên thế mạnh mà cả hai phía đang giành giật trên bàn đàm phán nhưng chưa đạt kết quả. Phía ta coi Hội nghị Paris không chỉ là các cuộc đàm phán ngoại giao thông thường mà còn là một mặt trận. Mặt trận ấy không chỉ có ý nghĩa tuyên truyền cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam mà còn đem lại sự xác nhận những kết quả của các cuộc đấu tranh vũ trang và chính trị trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Theo đánh giá của phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì: *"Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trên chiến trường và là cơ sở của đấu tranh ngoại giao. Chúng ta chỉ có thể giành được thắng lợi trên bàn đàm phán những gì mà chúng ta giành được trên chiến trường. Tuy nhiên, đấu tranh ngoại giao không đơn thuần chỉ là phản ánh của tình hình chiến trường, mà trong bối cảnh quốc tế và do tính chất của cuộc chiến tranh, đấu tranh ngoại giao còn đóng một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động."*<sup>1</sup>

Những thắng lợi quân sự của ta trong các chiến dịch Đường 9-Nam Lào, Đông Bắc

và Đông Nam Campuchia trong năm 1971; các chiến dịch tiến công Trị-Thiên, Bắc Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Bình Định, Khu 8 Nam Bộ... trong năm 1972 đã làm quân Mỹ - nguy bị thiệt hại nặng nề, từng bước làm phá sản chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và tạo thế thuận lợi cho ta trên bàn đàm phán.

Ngày 8-10-1972, phái đoàn Việt Nam đưa cho Mỹ bản dự thảo "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam" và đề nghị thảo luận để đi đến ký kết. Lúc đầu, bản dự thảo được các bên nhất trí, nhưng đến ngày 22-10-1972 phía Mỹ lật lọng, viện dẫn chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đòi sửa đổi bản dự thảo. Trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn, Tổng thống Mỹ R. Níchxon quyết định thực hiện chủ trương có ý nghĩa chiến lược vượt ra khỏi khuôn khổ của "Việt Nam hóa chiến tranh", nghĩa là "Mỹ hóa" trở lại một phần cuộc chiến tranh. Ngày 6-4-1972, Mỹ huy động một lực lượng lớn không quân và hải quân ồ ạt tham chiến ở miền Nam và trở lại đánh phá miền Bắc. Cuộc chiến tranh phá hoại lần này, Mỹ thực hiện leo thang nhanh, đánh phá với cường độ cao trên cả hai miền Nam, Bắc và coi đó là một biện pháp quyết định. Theo đó, từ đầu tháng 4 đến tháng 5-1972, Mỹ đã huy động tới hơn 40% lực lượng không quân chiến thuật (1.300 chiếc), 45% máy bay ném bom chiến lược B.52 (150 chiếc), 60 tàu chiến trong đó có 5 tàu sân bay và 5 tàu tuần dương. Chỉ tính riêng lực lượng không quân

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng*. Tập 28, tr.174. *Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 13*, Khóa III.

Mỹ đánh Việt Nam gần bằng lực lượng không quân của ba nước mạnh nhất Tây Âu lúc đó là Anh, Pháp và Tây Đức cộng lại. Quyết định quay trở lại đánh phá, Tổng thống Mỹ R. Níchxơn hy vọng sẽ bóp nghẹt miền Bắc, cắt đứt nguồn tiếp tế từ bên ngoài vào miền Bắc Việt Nam, làm cho miền Bắc suy yếu, buộc phải thương lượng với Mỹ trên thế thua.

Đánh giá đúng tình hình, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã chỉ đạo tập trung đập tan những cố gắng quân sự cuối cùng của Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris. Đảng ta nhận định: Mỹ trắng trợn gây trở lại chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân trên quy mô lớn nhằm hạn chế thắng lợi của quần dân miền Nam, hòng cứu vãn tình thế suy sụp của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, cố giữ cho cục diện chiến trường miền Nam không xấu hơn nữa đối với chúng. Từ kinh nghiệm của cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng chỉ đạo miền Bắc nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến. Lực lượng phòng không kiên quyết giáng trả không quân Mỹ những đòn đích đáng.

Tháng 2-1971, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 19 khoá III, sau khi đánh giá những thắng lợi của cả hai miền đã đạt được, đã phân tích tình hình và dự báo âm mưu, thủ đoạn sắp tới của đế quốc Mỹ trên cả hai miền Nam-Bắc: “*Trên chiến trường miền*

*Nam, chúng sẽ ráo riết “bình định” giành giật quyết liệt với nhân dân ta và phá hoại các vùng giải phóng; đồng thời, chúng sẽ tiếp tục những hành động phiêu lưu quân sự mới, tìm cách liều lĩnh mở những cuộc phản công cục bộ, hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam*”<sup>2</sup>. Hội nghị khẳng định: “*Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta lúc này. Phải động viên sự cố gắng cao nhất của toàn đảng, toàn quân và toàn dân trên cả hai miền nước ta, ra sức thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, ... Quân và dân miền Nam phải đập tan kế hoạch “bình định”, đánh bại kế hoạch “Việt Nam hoá” chiến tranh của địch, làm cho nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ và buộc đế quốc Mỹ phải rút nhanh, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Quân và dân miền Bắc phải sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan mọi hành động khiêu khích và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn...*”<sup>3</sup>

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua các đại hội và Hội nghị Trung ương 1930-2002*, Nxb Lao động, tr. 613.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, Nxb Lao động, tr. 613, 614.

Năm 1972, cả Việt Nam và Mỹ đều nhận định là năm quyết định cho cuộc chiến tranh. Vì vậy, các cuộc đàm phán dần đi vào thực chất, càng về cuối càng có những chuyển biến quan trọng. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, hai bên vẫn chưa thực sự đi vào đàm phán, vẫn nỗ lực trên chiến trường và thăm dò nhau trên bàn hội nghị. Cuộc gặp riêng từ ngày 8 đến 12-10-1972 là mốc đánh dấu bước chuyển căn bản của cuộc đàm phán. Trong đó, phía Việt Nam đưa ra *Văn bản Dự thảo hiệp định hoàn chinh* và đề nghị Mỹ ký ngay hiệp định đó. Hai bên thỏa thuận, ngày 31-10-1972 sẽ ký hiệp định chính thức tại Paris. Hiệp định Paris đã có thể được ký kết theo đúng lịch trình nếu không có sự lật lọng từ phía Mỹ. Ngày 22 và 23-10-1972, Mỹ đòi hoãn ngày ký để thảo luận thêm.

Ngay sau khi Mỹ lật lọng, tráo trở, trì hoãn việc ký Hiệp định, đòi Việt Nam nhân nhượng thêm, ta quyết định công bố Dự thảo Hiệp định đã thỏa thuận giữa hai bên và tuyên bố không gặp lại trước ngày tuyến cử như Mỹ đề nghị. Đảng ta nhận định: *Mỹ muốn tiếp tục kéo dài chiến tranh trong một thời gian nữa để giành thắng lợi về quân sự, nhằm kết thúc chiến tranh trên thế mạnh.*

Trước những diễn biến mới của tình hình, Quân uỷ Trung ương nhận định: Mỹ sẽ tập trung đánh phá ác liệt từ Thanh Hóa trở vào, đồng thời chúng có thể sẽ đánh phá trở lại miền Bắc với mức độ ác liệt hơn, kể cả

dùng B.52 đánh ồ ạt vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác trước nguy cơ chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" sắp hoàn toàn thất bại. Đúng như dự kiến, sau ngày 23-10-1972, đặc biệt là sau khi trúng cử Tổng thống (8-11-1972), Tổng thống Mỹ R. Níchxon ráo riết chuẩn bị bước phiêu lưu quân sự mới. Mỹ trở giọng đe dọa, phá ngang làm cho cuộc đàm phán tại Hội nghị Paris bị gián đoạn. Mỹ tập trung lực lượng không quân ở mức cao nhất để đánh phá, ngăn chặn các tuyến giao thông từ nam vĩ tuyến 20 trở vào, trọng điểm đánh phá là các tuyến vận chuyển hàng hoá vào chiến trường miền Nam. Ngày 14-12-1972, Tổng thống Mỹ Níchxon quyết định mở cuộc tập kích đường không chiến lược mang tên "Lainobéchơ II" chủ yếu bằng các "siêu pháo đài bay B-52" đánh phá ác liệt Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, thị xã ở miền Bắc từ 18 đến 30 tháng 12-1972. Tổng thống Mỹ R. Níchxon hy vọng rằng, với sức mạnh của không lực Hoa Kỳ, Mỹ sẽ đạt được mục đích. Nhà sử học người Mỹ Giơlingorinút tiết lộ: *Níchxon, Kítxinhgiơ và 1.700 nhân viên phi hành B.52 thực hiện cú đấm chiến lược này đều có niềm tin mãnh liệt ban đầu về kết quả chiến đấu. Với cả guồng máy đồng bộ và tính năng vũ khí như thế, Mỹ cho rằng, hệ thống radar trinh sát phòng không và tên lửa "SAM -2" của Bắc Việt Nam cũng không thể nào "vỡ lời" được.*

Nhưng với ý chí và trí tuệ của con người Việt Nam, dưới sự lãnh đạo đúng đắn sáng

suốt của Đảng, để giành thắng lợi về quân sự và chính trị, quân dân miền Bắc đã kịp thời giáng trả đế quốc Mỹ những đòn đích đáng. Cuộc đụng đầu lịch sử trong 12 ngày đêm tháng chạp năm 1972 được ví là trận “Hà Nội-Điện Biên Phủ trên không”. Trong 12 ngày đêm chiến đấu, quân dân ta đã đập tan cuộc tập kích chiến lược quy mô lớn của đế quốc Mỹ, bắn cháy 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay ném bom chiến lược B.52, 5 máy bay F.111, nhiều B-52 bị bắn rơi ngay tại thủ đô Hà Nội, 43 phi công bị bắt sống, trong đó có 33 phi công lái B.52.

Thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam và thất bại trong cuộc tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, thị xã ở miền Bắc Việt Nam làm ý chí đàm phán trên thế mạnh của Nhà Trắng đã bị dè bẹp. Thất bại nặng nề về quân sự và chính trị trên cả hai chiến trường buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận ngừng ném bom, bắn phá từ vĩ tuyến 20 trở ra từ ngày 30-12-1972. Ngày 6-1-1973, Tổng thống Mỹ R. Níchxon chỉ thị cho cố vấn đặc biệt H. Kítxinhiơ cần đạt được một giải pháp dù đối phương đưa ra những điều kiện khắt khe và nhấn mạnh là sẵn sàng chấp nhận văn bản đã thoả thuận tháng 10-1972, buộc phải chấp nhận kết quả đàm phán ngoài mong muốn. Ngày 8-1-1973, Mỹ phải tiếp tục nối lại cuộc đàm phán trên thế yếu tại Hội nghị Paris.

Ngày 15-01-1973, chính phủ Mỹ tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc. Ngày 23-01-1973, Hiệp định và các nghị

định thư được cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ và cố vấn H. Kítxinhiơ ký tắt. Thất bại nặng nề về quân sự của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc – những cố gắng quân sự cuối cùng, buộc Mỹ phải ký “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam” ngày 27-01-1973.

Thất bại của Mỹ trên chiến trường miền Nam cùng với thất bại của không quân chiến lược B-52 trên bầu trời Hà Nội, Hải Phòng đẩy Mỹ vào thế thua không thể gượng nổi, buộc chúng phải chấp nhận thất bại, nối lại đàm phán tại Paris. Trên tư thế bên chiến thắng, phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại cuộc đàm phán đã kiên quyết đấu tranh giữ vững nội dung của dự thảo Hiệp định đã thoả thuận.

Trong thời gian gần 5 năm, Hiệp định Paris đã trải qua 201 phiên họp công khai, 45 cuộc họp riêng cấp cao, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn và đã có hàng nghìn cuộc mít tinh chống chiến tranh, ủng hộ Việt Nam. Trong các phiên họp chung công khai cũng như các cuộc tiếp xúc riêng, phía Việt Nam không bỏ qua bất cứ vấn đề quan trọng nào có liên quan đến cuộc chiến tranh ở Đông Dương, nhưng tập trung mũi nhọn đấu tranh vào hai vấn đề mấu chốt nhất là đòi rút hết quân Mỹ và quân 5 nước đồng minh của Mỹ ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương khỏi miền Nam, đòi họ tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Phía Mỹ, trước sau vẫn nêu quan điểm “có đi có lại”, đòi hai bên

(cả quân đội miền Bắc có tại miền Nam) "cùng rút quân".

Với thắng lợi của Hiệp định Paris về Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã thực hiện được mục tiêu "đánh cho Mỹ cút", mở ra một giai đoạn mới, thuận lợi cho mục tiêu "đánh cho ngụy nhào". Là tiền đề tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975.

Hiệp định Paris 1973 phản ánh được ở mức cao thắng lợi về quân sự và xu thế cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh quốc tế có thuận lợi nhưng cũng phức tạp. Việt Nam đã tranh thủ được cả Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN, các nước không liên kết, nhân dân thế giới và hình thành trên thực tế "mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược".

Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước. Đây là thắng lợi về quân sự và chính trị có ý nghĩa lịch sử, đã tạo ra bước ngoặt mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Cội nguồn của thắng lợi Hội nghị Pari là tinh thần quyết chiến quyết thắng, là ý chí quật cường đấu tranh bền bỉ bảo vệ cho chân lý giành độc lập tự do của cả dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh này phản ánh đầy đủ sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, dựa vào chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Hội nghị Pari và Hiệp định Pari về chấm

dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết tại Paris. Hiệp định là văn bản pháp lý quốc tế có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng, thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam, là đỉnh cao và là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường, bền bỉ, cuộc đấu trí hết sức gay go, quyết liệt nhưng cũng rất hào hùng của nhân dân ta, quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Bác Hồ kính yêu. Hội nghị Paris và Hiệp định Paris mãi mãi là trang sử vàng chói lọi, phát huy cao độ bản lĩnh, tinh thần, trí tuệ của con người và nền văn hóa Việt Nam kết tinh từ lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, để lại cho các thế hệ hôm nay và mai sau những bài học vô giá.

Hiệp định Paris đã góp phần quan trọng vào nỗ lực tạo nên bước chuyển chiến lược của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc, từng bước buộc Mỹ phải đi vào giải pháp, chấm dứt ném bom miền Bắc, rút toàn bộ quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam, hoàn thành mục tiêu chiến lược "đánh cho Mỹ cút". Buộc Mỹ phải rút hết quân Mỹ về nước trong khi ta duy trì được hoàn toàn lực lượng, Hiệp định mở ra một cục diện mới, so sánh lực lượng trên chiến trường nghiêng hẳn về ta để toàn quân, toàn dân ta tiến lên "đánh cho ngụy nhào". Hiệp định Paris còn góp phần ngăn chặn mọi âm mưu can thiệp trở lại của Mỹ khi toàn dân, toàn quân ta giành thắng lợi hoàn toàn với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh, lịch sử, giáng sấm thu về một mối.